

## Ngày 8-7-1974 – Sự phụ kể lại cuộc đời của Ngài

"Khi tôi lên 5, 6 tuổi cùng mẹ đến chùa lễ Phật, có vị pháp sư bảo: "Gieo thiện căn cho con". Lúc 25, 26 tuổi tôi đến chùa Thừa Thiên. Chẳng bao lâu cha mẹ qua đời, tôi bèn đi Nam Dương, vẫn ăn chay như cũ. Trong khoảng thời gian ấy tôi cảm nhận sâu sắc về cuộc đời, không có gì đáng để mơ ước, đời người cũng chẳng có ý nghĩa gì. Cha mẹ có để lại tài sản, ruộng đất; nếu như tôi cũng sống cày cấy như cha mẹ cho đến già, cuối cùng cũng đi đến cái chết mà thôi, vĩnh viễn trong vòng luân hồi sanh tử, do đó mà tôi mong thoát khỏi sanh tử. Ba mươi sáu tuổi tôi từ Nam Dương trở về chùa Thừa Thiên, chánh thức xuất gia. Tôi đánh lễ Pháp sư Thụy Phương xin làm đệ tử, xuống tóc cho tôi. Lúc bấy giờ ai cũng chỉ nghĩ đến nghề ruộng vườn. Tôi không được học, không biết chữ. Trước tiên tôi học làm vườn, bửa củi, nấu ăn, làm những việc không ai muốn làm. Trong thời gian ấy tôi vẫn niệm Phật, ngồi thiền. Đến 42 tuổi tôi mới được thọ giới. Sau khi thọ giới xong, tôi trở về chùa Thừa Thiên ở ba năm, dốc long tu tập, chuẩn bị vào núi sâu để tu khổ hạnh. Khi vào núi, tôi chỉ mang theo một ít gạo, kim chỉ, áo quần và những dụng cụ cần thiết.

Nơi đây tôi tìm được một động đá. Động ấy có hai cửa, tôi ngăn lại một cửa. Trong động rất kín đáo và mát mẻ, lại có một tảng đá bằng phẳng có thể ngồi thiền rất thoải mái. Vào lúc mặt trời lặn bỗng nhiên có một con hổ tiểng vào động, nó dựa mônng vào trước. Tôi giật mình niệm liên tiếp "A Di Đà Phật...". Hổ cũng hoảng hốt bỏ chạy, một lúc sau nó trở lại, tôi nói với nó: "Này hổ, con không thể nhường động này cho ta tu hành được sao, hay là con muốn ăn thịt ta?" Tôi thấy con hổ không tỏ ý dữ,

*nên liền quy y cho nó, ấy gọi là "tâm động tâm". Tôi không có ác ý, nó cũng không có ác ý. Vậy là ngày hôm sau nó dẫn vài con hổ đến, chúng nhảy qua nhảy lại ở trước cửa động, tỏ vẻ rất vui thích, cảnh tượng ấy rất đẹp. Đó là nhờ ăn chay tu hành mới được vậy. Chỗ thiên nhiên u tịch, ngoài tiếng chim kêu vượn hú ra, không có tiếng ồn ào của thế giới bên ngoài, thật là thanh tịnh.*

*Dù trước kia ở chùa Thừa Thiên tôi đã tập quen ăn, mặc, ở thật đơn giản, nhưng chỉ sau vài tháng số gạo mang theo cạn hết. Lúc đó tôi mới bắt đầu dụng công ngồi thiền, lần đầu chỉ được một tuần thì cảm thấy đói. Tôi ra khỏi động tìm thức ăn, nhìn thấy bầy khỉ ăn trái cây. Tôi nghĩ, khỉ ăn được thì người cũng có thể ăn được. Thế là tôi lượm vài trái khỉ ăn còn lại để ăn. Sau khi ăn xong, cảm thấy dễ chịu, định lượm một ít đem về ăn, bầy khỉ thấy vậy ra sức rung cây khiến cho trái rụng xuống, tôi lấy đem về. Số trái cây ấy chỉ ăn vài ngày, tôi lại tiếp tục dụng công thiền định. Khoảng một tháng sau lại cảm thấy đói. Lần này ra ngoài tìm thức ăn, kiếm được một đám khoai rừng ước chừng một-hai mươi cân, tôi lấy cày đào lên một ít để ăn rồi lấy đất lấp lại, về động dụng công hành thiền tiếp. Xưa nay việc tu hành chỉ là mượn giả tu chơn, ăn ít, tạm đỡ đói là đủ. Đám khoai rừng ấy lại ra củ non, đủ ăn trong vòng 3, 4 năm.*

*Ở trong động khô ráo sạch sẽ nên áo quần ít khi giặt. Có lúc tôi cũng vá lại nó. Nhưng ngày qua tháng lại, áo quần vẫn rách nát, tôi liền an ủi tấm thân giả tạm này: "Sau sẽ may cái tốt hơn cho người mặc". Về sau tôi nghĩ, ở lâu trên núi làm bạn với cầm thú chẳng qua chỉ tự độ mà thôi. Đức Phật dạy rằng: "Trước tự độ mình, sau cần phải độ chúng sanh". Dù ở trên núi một*

ngàn năm cũng chỉ là tự độ, muốn độ chúng sanh ắt phải xuống núi. Thế rồi tôi trở về chùa Thừa Thiên. Khi xuống núi râu tóc mọc dài, giống như người rừng chẳng khác. Người trong chùa đều không nhận ra tôi, buộc tôi phải nói tôi là ai, ở chùa nào, thầy tôi là ai. Họ bèn đem y phục cho tôi mặc, cho tôi uống một chút ít nước cháo trắng. Tuy tôi không muốn uống nhưng không nỡ phụ lòng tốt của mọi người. Sau khi uống vào ít cháo tôi cảm thấy đầu óc không còn sáng suốt minh mẫn như trước. (Rối loạn cơ thể, không còn nhanh nhạy như trước).

Khi tôi còn ở trên núi, các tiểu phu gọi tôi là "thầy phục hồ". Tôi trở về chùa Thừa Thiên 5, 6 năm, có cư sĩ Lâm Giác Phi muốn bái tôi làm thầy. Tôi bảo: "Anh nên tìm vị khác làm thầy, tôi không biết chữ". Nhưng sau khi anh ta đi thăm dò khắp nơi, cuối cùng vẫn xin bái tôi làm thầy. Tôi đồng ý. Anh ta xin tôi bảo hộ để được bình an trót lọt trên đường đi ra Đài Loan. Đến Đài Loan, anh viết thư thỉnh tôi qua đó hoằng pháp. Tôi nghĩ mình không biết chữ làm sao hoằng pháp. Huống nữa, hồi tôi ở chùa Thừa Thiên đi mua rau không biết làm toán nên lộn mất cả tiền, nói gì đến việc qua Đài Loan hoằng pháp. Anh ta biết việc ăn mặc của tôi rất đơn giản, không gì đáng lo, liền gửi tiền cho tôi làm lộ phí. Sau khi tôi đến Nam Phổ Đà-Hạ Môn, nhận được thư và 1000 đồng Đài Loan từ chùa Thừa Thiên chuyển đến. Đúng dịp ấy có Pháp sư Phổ Quán (trụ trì Đại Phật Viện Cơ Long), vốn từ Đài Loan đến Lục Địa, cũng muốn trở về Đài Loan, nói với tôi: "Thầy chưa quen biết Đài Loan. Tôi có người chị ở Tiên Động, tôi sẽ đưa thầy đến đó". Tôi và vị Pháp sư ấy cùng đến Tiên Động – Cơ Long ở vài tháng. Sau đó, Lâm Giác Phi đón tôi đến chỗ ở của anh ta. Lúc bấy giờ cũng có nhiều vị pháp sư mời tôi đến ở, tôi

*đều nhẹ nhàng từ chối, vì tôi thích ở trên núi cất am tranh để tự tu.*

*Độ chúng sanh không phải đơn giản, cần phải có Phật duyên và Phật báo, tự mình có công phu tu hành, phước huệ đầy đủ thì tự nhiên Hộ pháp Vi Đà gia hộ. Nếu không như vậy, dù muốn độ người, người cũng không để cho mình độ.*

*Ngày nay tôi độ được nhiều người cũng là nhờ Hộ pháp Vi Đà gia hộ. Muốn độ người cần phải có tâm khoan dung độ lượng, ai hỏi bất cứ điều gì tôi cũng đều nhẫn nại trả lời, không hề khó chịu, mọi người thấy tôi vui vẻ; còn phần tôi, tôi không hiểu làm sao độ được chúng, lập được đạo tràng. Tuy tôi không biết giảng kinh, nhưng có chút ít công phu tu hành có thể tỏ bày, chỉ ngay cho họ con đường đến Tây Phương”.*

Sư phụ bảo đại chúng cùng niệm Phật

Nam mô A Di Đà Phật

Nam mô Quán Thế Âm Bồ Tát

Nam mô Địa Tạng Vương Bồ Tát